

NGHIÊN CỨU TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG CỦA OA KHẨU Ở BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN (THẾ KỶ XIII-XV)

Hoàng Thị Vân Anh*

Tóm tắt

Từ thời cổ đại, hoạt động cướp biển đã được biết đến và được xem là hành vi sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tàu thuyền và tài sản trên biển. Đến thời kỳ trung đại, hình thành nên tập quán quốc tế, xem cướp biển là kẻ thù chung của nhân loại với mối nguy hiểm to lớn đe dọa các hoạt động trên biển. Cùng thời điểm, Oa khấu xuất hiện, chỉ những kẻ cướp biển từ đất nước Oa (Nhật Bản) đánh phá cướp bóc vùng bờ biển Cao Ly (Koryo) từ thế kỷ thứ XIII đến thế kỷ XV. Những tên cướp biển Viễn Đông này không giới hạn ở một quốc gia nào mà là những nhân vật đa quốc gia, gồm người Nhật Bản và cả người của bán đảo Triều Tiên. Họ cùng tham gia vào các cuộc đột kích lớn trên các khu vực ven biển với quy mô lớn, cướp phá và để lại những hậu quả tang thương. Tuy quân và dân Triều Tiên đã đứng lên chống lại và quét sạch bóng dáng Oa khấu nhưng cho đến ngày nay người dân bán đảo Triều Tiên vẫn nhắc đến Oa khấu như nhắc đến trang sử đầy tội lỗi, không thể nào quên.

Từ khóa: Oa khấu, cướp biển Nhật Bản, Cao Ly (Koryo), thời Trung đại, thế kỷ XIII-XV.

1. Nguồn gốc của Oa khấu

1.1. Danh xưng Oa khấu

Vào những thế kỷ đầu Công nguyên, các nước Cao Câu Ly, Bách Tế và Tân La đều trong thế kinh địch và luôn tiến hành các cuộc xâm chiếm đất đai của nhau. Lợi dụng tình hình rối ren đó, các băng nhóm cướp biển từ Nhật Bản xâm nhập vào miền duyên hải của bán đảo Triều Tiên, hoạt động ngày càng mạnh và hung hãn mà sau này lịch sử nhắc đến nhiều nhất về sự hoành hành của nhóm cướp biển có tên Oa khấu¹.

Tên gọi Oa khấu gồm chữ “Oa” (倭) chỉ người Nhật, và “khẩu” (寇) nghĩa là giặc, cướp. Chữ Hán “倭” có các âm đọc Hán Việt là Oa; Uy; Nụy, có nghĩa là “lùn”. Oa khấu, Uy khấu, hoặc Nụy khấu, chữ Hán phồn thể là 倭寇, tiếng Nhật đọc là wako; tiếng Hàn Quốc đọc là waegu (왜구), nghĩa đen là “giặc lùn”.

Tên gọi này lần đầu tiên xuất hiện ở bán đảo Triều Tiên trên một tấm bia đá dựng vào năm 414 sau Công nguyên thuộc phía Nam Mãn Châu để tưởng nhớ Quang Khai Thổ Thái Vương (374 - 413, trị vì: 391- 413), vị vua thứ 19 thời Cao Câu Ly. Đây cũng là thời kỳ có sự tham gia quân sự đáng kể giữa Nhật Bản và ba vương quốc Bách Tế, Tân La và Cao Câu Ly. Quân đội Nhật Bản thường xuyên đến bán đảo Triều Tiên để chiến đấu và việc xuất hiện Oa khấu trên đài tưởng niệm là do có đề cập đến việc Bách Tế từng

*Học viên Cao học, ngành Châu Á học, trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Tổng hợp từ Lê Văn Quang. (1993). *Quan hệ quốc tế ở Đông Á trong lịch sử*. Tp.HCM: Đại học Tổng hợp. Tr.13-29.

sử dụng quân đội Nhật Bản trong các cuộc chiến chống lại Cao Câu Ly thay vì chỉ có các cuộc đột kích của cướp biển.

Đến thời trung đại, Oa khấu là biệt hiệu mà người Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên dành cho nhóm cướp biển hoạt động ở các khu vực thuộc Đông Bắc Á, một phần thuộc khu vực biển nội địa Seto, ven biển của bán đảo Triều Tiên và đại lục Trung Quốc từ thế kỷ XII đến thế kỷ XVI. Oa khấu được sử dụng với sắc thái coi thường người Nhật Bản với ý nghĩa là “kẻ man di, mọi rợ”. Trong tất cả các cách gọi của người Trung Quốc và Triều Tiên, ký tự “Oa” (倭) cho thấy, trong suy nghĩ của họ, những kẻ quấy rối đều đến từ Nhật Bản. Ngày nay, vẫn còn người Trung Quốc và Triều Tiên sử dụng “Oa (倭)” một cách phân biệt đối xử với thái độ khinh miệt².

Trong sách giáo khoa lịch sử trung học cơ sở về lịch sử Nhật Bản của nhà xuất bản Fusosha cũng đưa trích dẫn, “Oa khấu là nhóm cướp biển xuất hiện ở bán đảo Triều Tiên và bờ biển Trung Quốc. Trong số họ, bao gồm nhiều người Triều Tiên”. “Vào giữa thế kỷ XVI, Oa khấu hoạt động mạnh, thành phần tham gia chủ yếu là người Trung Quốc.” Sách cũng chỉ ra số lượng người Nhật Bản tham gia ở mức thấp và phê phán việc nhấn mạnh quốc tịch của các thành viên là người Nhật (Nhật Bản nhân), người Triều Tiên (Triều Tiên nhân), người Trung Quốc (Trung Quốc nhân). Có ghi chép trong *Cao Ly sử*³ về việc tầng lớp tiện dân ở đây thực hiện hành vi trộm cướp

giống Oa khấu và coi đó chỉ là hoạt động bạo loạn, không thể coi là loại hành vi của Oa khấu. Ngay cả khi những người đi biển ở phía Nam bán đảo Triều Tiên gia nhập đội quân Oa khấu vào cuối thời Cao Ly (Koryo), thì lực lượng chính của Oa khấu vẫn là người Nhật. Còn sự khác biệt giữa “Oa” và “Nhật Bản” thì tùy vào việc Triều Tiên có ý thức về Nhật Bản như một quốc gia với thái độ khinh thường miệt thị hay không. Bản chất của “Oa” và “Nhật Bản” là cùng nói về một sự vật, “Oa” và “Nhật Bản thời cổ đại và trung đại” không tách rời nhau, hay nói cách khác “Oa” cũng là cách dùng khác của “Nhật Bản thời cổ đại và trung đại”. Nhà sử học người Nhật Bản Yukio Takeda (1934) khi nghiên cứu lịch sử Triều Tiên cũng chỉ ra rằng, “khi Cao Ly công nhận Nhật Bản là một quốc gia chủ quyền hoặc là đối tác ngoại giao chính thức thì được gọi là Nhật Bản. Ngược lại, với sắc thái thù địch sẽ được mô tả là Oa”⁴.

1.2. Bối cảnh xuất hiện Oa khấu

Thời kỳ Oa khấu xâm lược Cao Ly cũng là thời kỳ đất nước Nhật Bản phải trải qua giai đoạn chia cắt giữa Nam và Bắc (1336-1392). Đất nước hỗn loạn, mất an ninh với nhiều chuyển biến xã hội, những mưu mô chính trị, những cuộc xung đột quân sự gần như liên tục là nguyên nhân chính dẫn đến sự hình thành Oa khấu. Ba hòn đảo Tsushima, Iki, Matsuura, không chỉ hạn chế về điều kiện địa lý, đất đai mà còn không thể khai thác được, người dân trên đảo không thể thoát khỏi nghèo khổ, túng quẫn. Hơn nữa, miền Tây Nhật Bản cũng trải qua một thời kỳ hạn hán và thất bát trong thu hoạch vụ mùa khiến cho số lượng lớn các võ sĩ bị thất nghiệp, những người từng học cách đương đầu với thử thách khó

² Tổng hợp từ: *Từ điển Bách khoa quốc tế*. Oa khấu-倭寇 倭寇とは - コトバンク (kotobank.jp), 倭 - Wikipedia và *Từ điển Hán Hòa – bản chính lý*. (1986). Nhật Bản: Obunsha. (旺文社). (1986). 漢和辞典. 改訂新版)

³ Là bộ sử viết về vương triều Cao Ly (Koryo: 918-1392), biên soạn vào thời Triều Tiên (Joseon) và hoàn thành vào năm 1451. Bộ “*Cao Ly sử tiết yếu*” cũng là bộ sử Cao Ly được biên soạn độc lập và hoàn thành vào năm 1452.

⁴ https://ja.wikipedia.org/wiki/%E5%80%AD%E5%AF%87#cite_note-3 (Truy cập ngày 20/1/2021)

khẩn trong chiến tranh giờ phải đi đánh phá cướp bóc các mục tiêu ở khu vực ven biển rồi tiến dần sang bán đảo Triều Tiên⁵.

Lúc này, không chỉ Nhật Bản mà cả vùng Đông Bắc Á đều phải trải qua một thời kỳ thay đổi chính quyền trong nội bộ, tương quan giữa các quốc gia trong khu vực cũng xáo trộn, việc quản lý đường biển trở nên lỏng lẻo. Thời điểm này, nền kinh tế thương mại của Cao Ly còn trong giai đoạn non trẻ, thêm vào đó phải chịu áp lực của quân Mông Cổ ở phía Bắc tràn tới (năm 1218) đúng vào lúc hoạt động của Oa khấu diễn ra mạnh mẽ ở các vùng ven biển. Tất cả những nơi nào người Mông Cổ đi qua chỉ còn lại cánh đồng tro tàn, dân số giảm sút, làng mạc điêu tàn, cuộc sống người dân khốn khổ, và điều này khiến họ phải đi cướp bóc để tìm kế sinh nhai, dần dần mở rộng phạm vi ra bờ biển. Vì vậy, thời kỳ này, thành phần tham gia Oa khấu ngoài người Nhật còn có một số người của bán đảo Triều Tiên⁶.

Cũng có nghiên cứu khác chỉ ra rằng, nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Oa khấu thời kỳ này là do người Nhật muốn báo thù quân Nguyên Mông xâm lược. Theo nhà sử học Mitamura Taisuke (1909-1989) thì trong cuộc chiến chống Nguyên Mông, phía Bắc Kyushu là nơi gánh chịu thiệt hại nặng nề nhất trong cuộc đại chiến này nên Đảng Matura, một băng nhóm cướp biển vốn lấy vùng Tsushima và Iki làm căn cứ, được cho là có những hoạt động báo thù Cao Ly vì chính người Cao Ly cũng là lực lượng tham gia trong đội quân Nguyên Mông đi chinh phạt Nhật Bản. Vốn dĩ phía Trung Quốc cũng thừa nhận đó là hành vi trả đũa từ phía Nhật Bản, bởi trong một bức thư Chu

Nguyên Chương gửi đến Nhật Bản có câu: “*Oa binh (binh lính Nhật) chỉ muốn làm suy yếu quân mọi rợ Nguyên Mông*”⁷.

2. Đặc điểm và quy mô cuộc tấn công của Oa khấu

2.1. Đặc điểm của Oa khấu

Về ngoại hình, nếu trong các tài liệu của nhà Minh đề cập đến việc Oa khấu đi đầu trọc thì thực tế có một số cạo sạch tóc ở phần trán, buộc số tóc còn lại ở phía sau theo kiểu đuôi heo. râu để theo kiểu rũ xuống hoặc theo một vài kiểu râu khác trong khi gương mặt của họ được sơn vẽ để tỏ ra nhìn đáng sợ hơn. Oa khấu thường ăn mặc gọn nhẹ, phù hợp cho việc đột kích, cướp phá, gây chiến, rút lui với khó trắng bên dưới, mặc áo khoác rộng, áo được thắt lại ở khu vực ngực bằng các sợi dây được may nối vào áo, đi chân trần.

Về vũ khí, Oa khấu sử dụng nhiều loại vũ khí khác nhau, song vũ khí mà Oa khấu thích sử dụng là kiếm Nhật với uy lực sát thương vô cùng lớn. Oa khấu có một đặc điểm nổi trội là khả năng dùng kiếm điều luyện theo mệnh lệnh từ quạt của chỉ huy. Một số Oa khấu khi giao chiến còn mang bên mình 2 thanh kiếm Katana, mỗi tay họ cầm 1 thanh. Oa khấu cũng sử dụng nhiều loại cung Nhật với cấu tạo hình dáng của các cung khác nhau⁸. Uy lực của cung Nhật được miêu tả là khi bắn thì mũi tên bay vút qua hào thành hay tường thành, rồi chúc xuống, xuyên thủng mái nhà và cắm thẳng xuống vị trí đối phương. Một số loại cung khác có kích thước lớn, tầm bắn xa, với lực bắn mạnh hơn các loại cung nhỏ, song tỷ lệ thuận với nó là đòi hỏi số lượng người căng 1 cây cung nhiều hơn. Ngoài ra, Oa khấu

⁵ Chawachwamok Unmi.(1970). *International Trades and Domestic Economy- Lectures on Japanese History*. Japan: Tokyo University. P164.

⁶ Tanaka Takeo. (2012). *Oa khấu*. Nhật Bản: Kodansha. Tr.24-30. (田中健夫. (2012). 「倭寇」. 講談社)

⁷ Mitamura Taisuke. (1967). *Oa khấu và đế quốc Minh-Lịch sử Đông Dương 8*. Nhật Bản: Shinjinbutsu Oraisha. Tr.152. (三田村泰助. (1967).

「明帝国と倭寇」 「東洋の歴史8」. 日本: 新人物往来社).

⁸ <https://trainghiemsong.vn/uy-khau-quan-bi/> Truy cập ngày 25/01/2021.

dùng loại bom có tên gọi Horoku hình tròn, gồm hai bán cầu bằng sắt gắn chặt vào nhau và cuộn tròn trong các lớp giấy washi. Bên trong chứa thuốc súng và nhiều mảnh sắt vụn, có ngòi hẹn giờ bằng sợi dây dài chạy từ bên trong ra bên ngoài để quăng chúng lên thuyền của kẻ thù.

Về tàu thuyền, Oa khấu sử dụng nhiều loại tàu thuyền khác nhau. Trong suốt thời gian này, hoạt động của cướp biển trong vùng biển Nhật Bản và Cao Ly được thực hiện bằng các con tàu giống hệt những tàu đã được dùng trong các cuộc tấn công chống lại quân Mông Cổ. Trên tàu được trang bị đầy đủ cung tên và mũi tên để thực hiện các cuộc đột kích của cướp biển và vận chuyển một số lượng lớn hàng cướp được.

Về chiến thuật, theo tướng Thích Kế Quang, Oa khấu xâm lược Cao Ly thích “chơi trò” phòng thủ và cách Oa khấu áp dụng là ở các vị trí cao quan sát rồi chờ tới khi trời tối, lúc mệt mỏi thì họ dùng các mũi có gắn dây màu với sừng và tạo hình ma quỷ hù dọa.

2.2. Quy mô các cuộc tấn công của Oa khấu

Nghiên cứu trong những năm gần đây về cơ cấu, thành phần Oa khấu xâm lược Cao Ly đã làm sáng tỏ tình hình thực tế của những người dân đi biển ở đảo Tế Châu, được cho là đã có sự giao lưu, tương tác chặt chẽ và liên hệ mật thiết với người Nhật. Vì vậy, người ta tin rằng lực lượng hoạt động ở trên biển có cả những người Cao Ly tham gia vào Oa khấu thời kỳ đầu⁹, gồm những người bình thường không có địa vị xã hội, cả tầng lớp tiện dân lẫn những người tài giỏi... Quy mô ban đầu là các nhóm nhỏ lẻ, sử dụng một vài con thuyền nhỏ, thực

hiện những hoạt động như tấn công những nhà dân ở khu vực ven biển là những người không có khả năng kháng cự. Họ thường giao lưu gặp gỡ với những kẻ côn đồ, tạo mối quan hệ thân thiết, dần dần phát triển, thống nhất và liên kết lại với nhau thành những nhóm cướp biển nhỏ, rồi các nhóm nhỏ lại liên kết nhau lại thành các nhóm lớn hơn, cũng có khi vừa tiêu diệt vừa hợp nhất các nhóm nhỏ để tăng cường củng cố sức mạnh của mình. Hoạt động của họ diễn ra ở bán đảo Triều Tiên và đã được ghi lại trong ký ức của người Triều Tiên như trang sử tội lỗi của Oa khấu¹⁰.

Cuộc đột kích đầu tiên của Oa khấu tại Cao Ly xảy ra vào tháng 5 năm 1223 khi tàu của Đãng Matsura tấn công bờ biển phía Nam Cao Ly gọi là “Oa khấu Kim Châu” mang ý nghĩa là “giặc Nhật cướp bóc Kim Châu”. Trong nửa thế kỷ tiếp theo, băng nhóm này lấy căn cứ ở phía Bắc Kyushu, đi thuyền chủ yếu từ đảo Iki và Tsushima đến hoạt động khắp các vùng ven biển phía Nam bán đảo Triều Tiên.

Các cuộc đột kích tiếp theo vào năm 1225, 1226, 1227 trong đó cuộc đột kích năm 1226 lớn hơn nhiều so với năm 1225. Mỗi lần tấn công, Oa khấu đều tàn phá nhà cửa và cướp bóc những vật có giá trị, giết hoặc làm bị thương nhiều người.

Các vụ cướp bóc trên của Oa khấu đã xảy ra từ đầu triều vua Cao Tông (1213-1259), nhưng chúng thực sự trở nên hung hãn hơn từ năm 1350. Theo *Cao Ly sử*¹¹,

¹⁰ Tanaka Takeo. (2012). *Oa khấu - lịch sử biển*. Nhật Bản: Kodansha. (田中健夫.(2012). *倭寇 - 海の歴史*. 講談社学術文庫). Tr.24.

¹¹ 고려사, 高麗史, *Goryeo-sa*, là bộ sách lịch sử về nước Cao Ly, giai đoạn họ Vương nắm quyền. Bộ sử được biên soạn sau khi nước Cao Ly sụp đổ gần 100 năm, dưới triều vua Thế Tông thời Triều Tiên (Joseon). Bắt đầu từ năm 1392 tới năm 1451 thì bộ sử hoàn thành. Bộ sách viết bằng chữ Hán, gồm 139 quyển, 46 thể gia, 39 chỉ, 50 liệt truyện và 2 biểu. Các học giả đứng đầu biên soạn là Trịnh Lân Chi (정인지, 鄭麟趾) và Kim Tông Thụy (김종서, 金宗瑞).

⁹ Cao Ly (Koryo) là một vương triều tồn tại ở bán đảo Triều Tiên từ năm 918 đến 1392, người sáng lập là Vương Kiến, thủ đô đặt ở Khai Thành, ngày nay là thành phố thuộc tỉnh Bắc Hoàng Hải, phía nam Công hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, cạnh biên giới Hàn Quốc.

“Vào tháng 2 năm 1350, cuộc xâm lược của Oa khấu mới chính thức bắt đầu”. Cao Ly sử chỉ ra những điểm quan trọng trong cơ cấu, thành phần lực lượng tham gia của Oa khấu lúc này, ban đầu từ một hạm đội khoảng 20 tàu, dần dần số lượng tăng lên với quy mô lớn hơn là 3.000 người và 400 tàu, thời điểm đỉnh cao lên đến 500 tàu, với hàng trăm kỵ binh và hàng ngàn bộ binh. Với số lượng lớn như thế thì tất cả người Nhật tràn qua bán đảo Triều Tiên là điều không thể. “Oa khấu hoạt động mạnh từ cuối thời Cao Ly nhưng trong số đó Oa nhân chỉ vài người, mà đa số là người dân Cao Ly giả mạo Oa phục, kết bè đảng làm loạn”¹². Mục tiêu là giành được những nhu yếu phẩm thiết yếu cho sinh hoạt hàng ngày như lúa gạo nên đối tượng tấn công thường là những thuyền chở gạo và những kho chứa gạo.

Năm 1350 ghi dấu bằng việc Oa khấu thực hiện nhiều cuộc đột kích lớn trên đất Cao Ly và 25 năm tiếp theo, sử liệu chứng minh trung bình cứ một năm có 5 cuộc đột kích tấn công phía Nam bán đảo Triều Tiên. Từ năm 1352 đến năm 1374 là thời kỳ hoạt động mạnh nhất của Oa khấu ở Cao Ly. Từ năm 1375 đến năm 1388 ghi nhận có ít nhất 174 cuộc đột kích của Oa khấu, có năm lên tới 40 lần, chủ yếu là tấn công tàu chở hoa màu, các kho hàng và cướp lúa rồi đốt các kho chứa. Những cuộc đột kích này không chỉ là những cuộc truy quét, cướp bóc ở các thị trấn ven biển mà có tới 3.000 Oa khấu tham gia vào các hoạt động khác như chở thuê thóc gạo cướp được¹³. Ngay cả khi bước sang thời đại Triều Tiên (Joseon, từ năm 1392), Oa khấu vẫn tiếp tục gây thiệt hại cho nhiều khu vực khác nhau trên bán

đảo Triều Tiên. Những năm đầu Joseon, Oa khấu tấn công các thị trấn ven biển, cướp bóc lương thực mà không giết người, nhưng càng về sau càng hung tợn, giết tất cả phụ nữ và trẻ nhỏ mỗi khi chúng xâm lược. Hậu quả là các khu vực ven biển như Toàn Khánh, Dương Quảng dần trở nên trống trải, vắng người.

Những hành vi điên cuồng của Oa khấu như giết chóc, đốt nhà, vơ vét mọi tài sản, gây nên nỗi thù hận với người dân bán đảo Triều Tiên mà sau này được Cao Ly sử ghi lại như nguồn gốc của sự diệt vong. Oa khấu càn quét các vùng biển, làm lung lay bán đảo Triều Tiên trong suốt 40 năm tồn tại đến năm 1392 khi vương triều Cao Ly suy tàn rồi tan dần và chuyển hướng sang bờ biển Trung Quốc.

3. Cao Ly trong cuộc chiến chống Oa khấu

3.1. Theo con đường ngoại giao

Các biện pháp chống lại Oa khấu được thực hiện theo nhiều cách khác nhau ở các khu vực của Cao Ly như củng cố hệ thống quân sự, trấn áp hoặc thỏa hiệp với Oa khấu và cả những cuộc đàm phán trực tiếp từ phía Cao Ly với Nhật Bản.

Vào tháng 9 và tháng 11 năm 1363, Cao Ly đã gửi sứ giả đến Nhật Bản với thỉnh cầu ngăn chặn cướp biển. Năm 1366, tiếp tục hai sứ giả nhà Cao Ly được phái đi đề yêu cầu Mạc phủ Ashikaga ra lệnh cấm Oa khấu. Họ đặt chân đến kinh đô Kyoto vào tháng 2 năm sau và báo cáo rằng Oa khấu đã gây ra bạo lực trên bán đảo Triều Tiên từ năm Canh Dần 1350, đồng thời yêu cầu Mạc phủ Muromachi xử lý vấn đề này. Mạc phủ Muromachi lúc này vẫn còn trong thời kỳ sơ khai và không thể kiểm soát được những tên cướp biển ở trong nước nên chính quyền Cao Ly chỉ có thể nhận lại được phần ứng có tính chia sẻ và cảm thông từ phía Mạc phủ Muromachi. Tuy vậy, cuộc đàm phán này dường như cũng không phải là

¹² Tanaka Takeo. (2012). *Oa khấu - lịch sử biển*. Nhật Bản: Kodansha. (田中健夫.(2012). *倭寇 - 海の歴史*. 講談社学術文庫). Tr.40.

¹³ Tanaka Takeo. (2012). *Oa khấu*. Nhật Bản: Kodansha. (田中健夫.(2012). *「倭寇」*. 講談社). Tr.26-28.

không có hiệu quả. Theo *Cao Ly sử*, nội dung sử liệu vào năm 1368 không có một chi tiết nào đề cập đến Oa khấu, chứng tỏ cuộc đàm phán ít nhiều thu được những thực tích đáng kể¹⁴.

Năm 1375, Cao Ly cử những người nổi tiếng, những vị danh thần cao sứ ở Cao Ly như La Hưng Nho, An Cát Tường (chùa Phán Điền Khách), Quý Tử Dụng đến Nhật Bản với tư cách là sứ giả. Họ thành công trong việc đảm bảo có mối quan hệ ngoại giao tốt với Mạc phủ và đã cố gắng đưa được những người Cao Ly bị Oa khấu bắt, bán làm nô lệ trở về, hồi hương. Năm 1377, Cao Ly đã gửi sứ giả tên An Cơ Tang tới Nhật mang theo lời nhắn gửi tới chính phủ Nhật Bản về một cảnh báo nghiêm khắc rằng: “*nền hòa bình giữa hai quốc gia phụ thuộc vào cách xử lý của Nhật Bản đối với vấn đề cướp biển*”. Để đáp lại lời nhắn, Nhật Bản đã gửi tu sĩ Phật giáo Nobuhiro tới Cao Ly mang theo một thông điệp, trong đó có nội dung rằng, “*Oa khấu là nhóm của những kẻ đào tẩu vô luật pháp, không tuân theo bất cứ trật tự nào nên không dễ dàng cấm các hoạt động của chúng*”¹⁵.

Năm 1392, Lý Thành Quế lên ngôi lập ra triều đại Triều Tiên (Joseon) đã đưa ra những biện pháp trấn áp Oa khấu mà ưu tiên là việc đàm phán ngoại giao bằng cách gửi cho Mạc phủ Muromachi yêu cầu cấm Oa khấu. Bên cạnh những chuyến viếng thăm và đàm phán với Nhật Bản, phía Triều Tiên cũng có những đối sách dung hòa mềm mỏng dành cho Oa khấu:

Đối sách thứ nhất, khuyến khích vị thủ lĩnh Oa khấu đầu hàng, nếu làm được điều

này sẽ được hưởng chính sách ưu tiên như trao tặng đất đai, nhà cửa, tài sản, ngoài ra cho lấy vợ sinh con sống an cư tại Triều Tiên. Trong khi đó, phía Triều Tiên vẫn giữ cảnh giác với những Oa nhân đầu hàng này bởi dù gì họ cũng xuất thân từ cướp biển.

Đối sách thứ hai, cho phép Oa khấu đầu hàng được thông thương. Sử sách Triều Tiên ghi lại rằng, những người Nhật được đi sứ qua Triều Tiên là những người thuộc gia tộc giàu có ở miền Tây Nhật Bản. Sứ giả từ những gia tộc danh giá này được phía Triều Tiên tiếp đãi và gọi là “sứ tống Oa nhân” hay “khách Oa” hay “sứ tống khách nhân” (tức là sứ giả người Nhật, khách Nhật). Việc ngoại giao hợp tác với một trong số những gia tộc quyền lực như vậy hy vọng sẽ mang lại cơ hội có thể bình định những tên cướp biển.

3.2. Theo con đường giao chiến

Mặc dù Triều Tiên đã nhiều lần phái sứ giả đến Nhật Bản để phản đối nhằm chấm dứt các cuộc tấn công của Oa khấu nhưng bản thân phía Nhật Bản cũng không có đủ lực lượng để tiêu diệt buộc Triều Tiên phải tập trung các nguồn lực cho một chiến dịch tấn công quân sự lớn và kéo dài.

Để duy trì binh lực hải quân, Cao Ly đã học theo hệ thống “*thiên hộ chế*”¹⁶ và “*vệ sở chế*”¹⁷, tức là cứ trong 3 hộ dân ở vùng ven biển thì phải có 1 hộ gia nhập hải quân (gia đình binh sĩ), và được miễn thuế khóa. Hộ nào không gia nhập hải quân sẽ trả khoản thuế thay cho gia đình binh sĩ, thể chế quốc phòng của Cao Ly từ thế phòng thủ chuyển sang thế tấn công.

Cao Ly đã tiến hành các đòn đánh trả quyết liệt, tiêu biểu là năm 1376 có trận của Thôi Oánh chỉ huy ở Cao Sơn; năm

¹⁴ Tanaka Takeo. (2012). *Oa khấu - Lịch sử biển*. Nhật Bản: Kodansha. (田中健夫. (2012). *倭寇 - 海の歴史*. 講談社学術文庫). Tr.44.

¹⁵ *International Journal of Korean History*. Center for Korean History, Institute of Korean Culture. Vol.10/Dec.2006. P.85.

¹⁶ Là một dạng cơ bản trong tổ chức hành chính quân sự của đế chế Mông Cổ thời kỳ Hưng Nô.

¹⁷ Là hệ thống quân sự triều đại nhà Minh, cũng học từ cách làm của nhà Nguyên.

1380 có trận của Lý Thành Quế ở Hoang Sơn và Thôi Mậu Tuyên, La Thế ở Trấn Phủ với hạm đội 100 tàu Cao Ly, nhờ vào việc sử dụng hỏa lực đã đánh tan cướp biển Nhật, giải cứu được 334 người bị cướp biển bắt; năm 1383 có trận của Trịnh Điện cùng những người khác ở Quan Âm Phủ; năm 1387, hải quân Cao Ly đã tiêu diệt 3000 tên cướp tại tỉnh Kim Hải Vĩnh; tháng 2 năm 1389, có cuộc tấn công đảo Tsushima của Phác Uy, chỉ đạo 100 chiến thuyền tấn công đảo Tsushima, phá hủy hơn 300 tàu chiến, tàn phá nhà cửa, lục soát tìm kiếm hơn 100 người Cao Ly bị bắt và đốt cháy thị trấn trước khi đưa họ hồi hương. Tiêu biểu là chiến công rực rỡ của tướng Lý Thành Quế tiêu diệt được vị thủ lĩnh Oa khấu trẻ tuổi Akibatsu trong trận “Hoang Sơn đại thiệp” (trận đại thắng ở Hoang Sơn) đã giúp tên tuổi của ông vang danh và lưu truyền trong lịch sử Triều Tiên. “Dòng sông nhuộm màu đỏ nhiều đến mức dòng chảy không đổi màu trong vòng 6 đến tận 7 ngày sau đó. Ước tính có khoảng 1.600 con ngựa của địch bị bắt làm chiến lợi phẩm. Tàn dư của Oa khấu chỉ còn lại khoảng 70 người tháo chạy đến núi Chí Di thoát thân”¹⁸. Lý Thành Quế chỉ về hướng mặt trời và ngoái lại phía đằng sau rồi nói “những kẻ hèn nhát đã không còn”¹⁹.

Trận đánh cuối cùng chống lại Oa khấu cũng là trận đánh lớn và đốc hết sức mình thời Ứng Vĩnh là trận Ngoại khấu (Gaiko) trước sự xâm lược ngang tàng của Oa khấu vào tỉnh Tí Nhân vào tháng 6 năm 1419. Trận này còn gọi là “Ngoại khấu thời Ứng Vĩnh”, xảy ra vào năm 1419 (năm

Ứng Vĩnh thứ 26, thời đại Muromachi Nhật Bản). Vương triều nhà Lý thời Triều Tiên (Joseon) ra lệnh chinh phạt đảo Tsushima, nơi được coi là cơ quan đầu não, căn cứ địa, quê hương của Oa khấu, thực hiện kế hoạch mai phục, chờ đợi sự trở về của những tên cướp này và tiêu diệt chúng.

Sau trận này, mối quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Triều Tiên được khôi phục, Sosada Mori đã ký hiệp ước Kakitsu (Gia Cát điều ước)²⁰ với vương triều nhà Lý năm 1443 và quyền kiểm soát ngoại giao với Triều Tiên do gia tộc Mori độc quyền. Năm 1444, một năm sau khi Hiệp ước Kakitsu được ký kết, cùng với thành công trong việc làm hao tổn sức mạnh Oa khấu của những vị tướng như Lý Thành Quế, hoạt động cướp biển đã lắng xuống.

Tóm lại, cuộc xâm lược của Oa khấu là một trong những bất hạnh lớn của bán đảo Triều Tiên từ thời Cao Ly (Koryo) đến đầu thời Triều Tiên (Joseon), những rắc rối cả trong và ngoài nước đã khiến cho việc diệt trừ nạn Oa khấu trở thành vấn đề cấp bách của quốc gia. Bên cạnh những nỗ lực đàm phán ngoại giao với Nhật Bản, các chính quyền phong kiến trên bán đảo Triều Tiên cũng đã phải sử dụng đến biện pháp vũ lực bằng các cuộc tấn công lớn nhỏ khác nhau, dù mang lại nhiều thiệt hại cả về người và của nhưng cuối cùng cũng đã khiến cho Oa khấu phải sợ hãi rút lui. Vắng bóng Oa khấu, tình hình xã hội dần ổn định trở lại, cơ hội hồi hương cho những người bị Oa khấu bắt đi được mở ra, chính quyền cũng thuận lợi hơn trong việc kiểm soát các hoạt động trong nước, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế xã hội.

¹⁸ Tanaka Takeo. (2012). *Oa khấu - Lịch sử biển*. Nhật Bản: Kodansha. (田中健夫. (2012). *倭寇 - 海の歴史*. 講談社学術文庫). Tr.39.

¹⁹ Tanaka Takeo. (2012). *Oa khấu - Lịch sử biển*. Nhật Bản: Kodansha. (田中健夫. (2012). *倭寇 - 海の歴史*. 講談社学術文庫). Tr.37.

²⁰ Là thỏa thuận thương mại giữa nhà Lý (thời Joseon. Triều Tiên) với Sosadamori (thời đại Muromachi, Nhật Bản). Hiệp ước đưa ra các thỏa thuận về việc hạn chế lượng tàu lưu thông trao đổi thương mại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO**I. Tài liệu tiếng Việt:**

1. George Samsom. Lê Năng An (dịch). (1994). *Lịch sử Nhật Bản tập 2*. Hà Nội: Khoa học Xã hội.
2. Lê Văn Quang. (1993). *Quan hệ quốc tế ở Đông Á trong lịch sử*. Hồ Chí Minh: Đại học Tổng hợp.

II. Tài liệu tiếng nước ngoài:

3. (1986). *Từ điển Hán Hòa – bản chính lý*. Nhật Bản: Obunsha. ((1986). 漢和辞典. 日本: 旺文社).
4. Chawachwamok Unmi. (1970). *International Trades and Domestic Economy- Lectures on Japanese History*. Japan: Tokyo University.
5. *International Journal of Korean History*. Center for Korean History, Institute of Korean Culture. Vol.10/Dec.2006.
6. Mitamura Taisuke. (1967). *Oa khẩu và đế quốc Minh-Lịch sử Đông Dương 8*. Nhật Bản: Shinjinbutsu Oraisha. (三田村泰助. (1967). 「明帝国と倭寇」 「東洋の歴史8」. 日本: 新人物往来社).
7. Tanaka Takeo. (2012). *Oa khẩu - Lịch sử biển*. Nhật Bản: Kodansha. (田中健夫. (2012). 倭寇 - 海の歴史. 日本: 講談社学術文庫).

III. Tài liệu Internet:

8. *Từ điển Bách khoa quốc tế*. Oa khẩu-倭寇 倭寇とは - コトバンク (kotobank.jp), 倭 - Wikipedia

Abstract**WAKO INVADED KORYO**

Since ancient times, piracy has been known and is considered to use the force to appropriate ships and property at sea. By the middle ages, the international custom was established to consider piracy as a common enemy of humanity with great danger threatening activities at sea. At the same time, Wako appeared to refer to pirates from the country Wa (Japan) raided the coast of Koryo from the 13th century to the 15th century. These Far East pirates are not limited to a single country, but are multinational figures including Japanese and Koreans. They participated in large raids on coastal areas, looted and left tragic consequences. Although the Korean army and people stood up to fight and swept the Wako's silhouette, to this day Korean people still refer to Wako as referring to the unforgettable, sinful history page.

Key words: Wako, Japanese pirate, Koryo, Middle Ages, 13th-15th century.